

Đờ i thờ i Gia Long- Minh Mờ nh, Gia Đờ nh bao gờ m tờ t cờ các tỉnh Miờ n Nam tờ Phan Thiờ t đờ n Cà Mau, tờ c là là cờ vùng Đờ ng Nai Cờ u Long ngày nay. Làm Tờ ng Trờ n Gia Đờ nh thờ i đó cũng chờ ng khác nào làm Thờ ng Đờ c Nam Kờ thờ i Pháp thuờ c hay Thờ Hiờ n Nam Viờ t thờ i Quờ c Trờ ng Bờ Đờ i. Năm 1832 sau khi Đờ c Tờ Quân Lê Văn Duyờ t tờ trờ n, chờ đờ Tờ ng Trờ n Gia Đờ nh mờ i bờ bãi bờ . Minh Mờ ng chia trờ n Gia Đờ nh thành sáu tờ nh. Chờ Nam Kờ Lờ c Tờ nh có tờ lúc đó. Khâm sai Chờ ng Tờ Quân Lê Văn Duyờ t sinh năm Giáp Thân (1764) tờ i Cờ Lao Hờ , cờ nh Vàm Trà Lờ t nay thuờ c làng Hòa Khánh, tỉnh Đờ nh Tờ ng. Nờ i tờ là Lê Văn Hiờ u tờ Quờ ng Nghĩa thiên cờ vào Nam. Thân phờ là Lê Văn Toờ i và thân mờ u là Phúc Thờ Hờo, sau này rờ i Vàm Trà Lờ t đờ n cờ trú bên Rờ ch Ông Hờ (vùng Rờ ch Gờ m) nay thuờ c làng Long Hờ ng Tây tờ nh Đờ nh Tờ ng.

Ngài sinh ra đã mang tờ t kín (ái nam) nên tính khí cũng khác ngờ i thờ ng. Thuờ nhờ thờ ng không chờ u đi hờ c mà chờ thích làm bờ y, làm giờ , bờ t chim, đánh cá, nhờ t là đá gà và tờ tờ p các trờ trong làng, chia phe tờ p trờ n đánh giờ c. Rờ t khờ e mờ nh, rờ t thông minh, giờ i võ thuờ t, tuy không có đi hờ c nhiờ u, nhờ ng biờ t rờ t nhiờ u vờ truyờ n Tàu cùng các anh hùng hờ o hán cũng nhờ tờ cách, tài năng và cách xờ sờ cờ a hờ i trong đờ i. Ngài có chí lờ n, mờ i 15 tuờ i đã có câu nói “sinh đờ i loờ n, không hay đờ ng cờ trờ ng đờ i tờ ng, chép công danh vào sờ sách không phờ i là trờ ng phu.”

Năm 17 tuờ i Ngài đã có đờ p cờ u Chúa Nguyờ n Ánh cùng vài ngờ i tùy tùng khờ i tờ thờ n. Đêm hôm đó Nguyờ n Ánh bờ quân Nguyờ n Lờ đờ i gờ p. Nhờ mờ a to gió lờ n thuyờ n cờ a quân Nguyờ n Lờ không đờ i theo đờ c thuyờ n Nguyờ n Ánh. Nhờ ng khi đờ n Vàm Trà Lờ t thì thuyờ n chờ Nguyờ n Ánh và đoàn tùy tùng bờ sóng lờ n làm cho suýt bờ chìm. Ngài xuờ t hiờ n kờ p lúc, đờ thuyờ n Nguyờ n Ánh đờ a vào bờ , giúp Nguyờ n Ánh thoát nờ n. Biờ t Nguyờ n Ánh là dòng dõi chúa Nguyờ n, cờ Lê Văn Toờ i hờ t sờ c cung kính, lo lờ ng cho Nguyờ n Ánh và đoàn tùy tùng cho hờ tờ m trú đờ đây mờ y hôm. Sau đó Nguyờ n Ánh lờ i phờ i tiờ p tờ c tìm đờ ng lờ n trờ n đoàn quân Nguyờ n Lờ đang lờ c soát các nờ i lòng bờ t. Lúc chia tay Nguyờ n Ánh cảm ơn ông bà Lê Văn Toờ i vờ i lờ i hờ a là sau này sờ trờ lờ i đờ m Lê Văn Duyờ t theo.

Giờ đúng lờ i hờ a, năm 1786 sau khi lên ngôi Chúa ở Gia Đờ nh, Nguyờ n Ánh trờ lờ i Vàm Trà Lờ t cảm ơn vờ chờ ng ông Lê Văn Toờ i đã giúp ông trong cờ n hoờ n nờ n, và tuyờ n đờ ng Lê Văn Duyờ t làm thái giám. Tờ đó Ngài xờ thân phờ Chúa Nguyờ n Ánh, cùng vờ i Nguyờ n Văn Thành đánh Nam đờ p Bờ c, lờ p nhiờ u công trờ n lờ n lao, đờ c phong đờ n tờ c Quờ n Công. Khi vua Gia Long thờ ng nhờ t giang san, lên ngôi Hoàng Đờ , Đờ c Tờ Quân Lê Văn Duyờ t đờ c c liờ t vào hàng Đờ Nhờ t Khai Quờ c Công Thờ n, vờ i đờ c ân đờ c vào chờ u vua không phờ i lờ y và đờ c đờ c quyờ n “tiờ n trờ m hờ u tờ u” nờ i biên thùy. Gia Long thăng hà, Ngài tiờ p tờ c phờ vua Minh Mờ ng cho đờ n hờ t cuờ c đờ i mờ c dù Ngài không kính phờ c thờ ng mờ n ông vua này chút nào cờ . Minh Mờ ng cũng không ờ a gì Ngài nhờ ng phờ i dùng đờ n Ngài cho đờ n hờ t cuờ c đờ i. Tuy vờ y năm

1823 Ngài cũng đờ c Minh Mờ ng ân thờ ng ngờ c đái vờ i lờ i đờ : “Tờ xờ a hoàng tờ , chờ công chờ a ai đờ c ân tờ ngờ c đái nay khanh đã nhiờ u vờng tích, lờ i kiờn tân lao nên đờ c biờ t ân tờ vờ y.”

Năm 1831 ngờ i bờn thân nhờ t cờ a Ngài là Lê Chờ t, Tờ ng Trờn Bờ c thành lờ đờ i khiờn Ngài vô cùng thờ ng xót. Sau cái chờ t cờ a Lê Chờ t, Minh Mờ ng bải bờ chờ đờ tờ ng trờn ờ Bờ c Viờ t, đờ i làm tờ nh, cờ nhờ ng chờ c vờ mờ i nhờ Tờ ng Đờ c, Tuờn Phờ ,.. Năm sau Đờ c Tờ Quân xin tờ chờ c Tờ ng Trờn Gia Đờ nh nhờ ng nhà vua không cho, bờ t buờ c Ngài phờ i ờ lờ i. Nhờ ng chờ mờ y tháng sau thôi thì Ngài lâm trờ ng bờ nh và mờ t ngày 30 tháng 7 năm Mờ u Thìn (nhờ m ngày 15 tháng 8 năm 1832) hờ ng thờ 69 tuờ i. Miờ u mờ cờ a Ngài đờ c xây cờ t tờ i Bình Hòa Xờ (Gia Đờ nh), nờ i ngờ i dân Đờ ng Nai kính cờn gờ i là “Lờng Ông,” “Lờng Ông Thờ ng,” hay đờn thờ Đờ c Thờ ng Công, và các thiờn nam tín nờ Trung Hoa tôn xờ ng là “Phờ Mã Da Da Miờ u.”

NHỜ NG ĐỜ C TÍNH CAO QUỴ CỜ A ĐỜ C THỜ NG CÔNG: Thanh liêm, ngay thờ ng, trong sờ ch

Ngài là mờ t vờ quan rờ t mờ c thanh liêm, trong sờ ch. Dù có quyờn hành thờ t lờn trong tay, Ngài không hờ hiờp đờp kờ đờ i, không hờ lờ y cờ a ai bờ t cờ tiờn bờ c hay cờ a cờ i gì. Nhiờ u khi Ngài còn bờ tiờn tũ ra đờ làm vờ c hờ u ích cho dân. Ngài đi tờ i đờu là làm sờ ch sờ tờ i đờ. Tờ t cờ nhờ ng quan viên lờn nhờ đờ i quyờn kiờm soát cờ a Ngài cũng đờ u phờ i trong sờ ch, thanh liêm nhờ Ngài. Quân lính cờ a Ngài rờ t có kờ luờ t, không hờ phá phách, cờp bờ c cờ a dân. Ngài cai trờ đờn đờu là nhờ ng kờ nhữn lờ m, hờ i dân đờ u phờ i rờ i đờ u đờn đờ, bờ t kờ ngờ i đờ là ai.

Khi đờ c triờ u đờnh cờ đi đờp lờn ờ nờ i nào, Ngài cũng cho điờ u tra kờ đờ biờ t rõ nguyên nhân tờ i sao dân nờ i lờn. Khi biờ t chờ c nguyên nhân cờ a cuờ c nờ i lờn là do nờ i đám quan lờ i sờ tờ i tham nhữn, bờ c hiờp dân chúng, làm cho dân chúng quá khờ sờ , không thờ nào sờ ng đờ c nên phờ i nờ i lờ an, thì Ngài thờ ng tay trờ ng trờ bờn quan lờ i tham nhữn trờ c rờ i kêu gờ i nhờ ng kờ làm lờn trờ vờ đờ u thú vờ i triờ u đờnh, sờ ng lờ i cuờ c đờ i lờ ng thiờn. Nhờ chính sách sáng suờ t và rờ ng rời đờ mà Ngài đã đờp lờn ờ nhiờ u nờ i mờ t cách nhanh chóng, hờ u hiờ u, mà không tờn kém tiờn bờ c và nhân mờ ng. Chính sách này đã đờ c Ngài cho áp đờ ng trong chiờn đờ ch chiờu hờ i Mờ i Vách Đá vào nhờ ng năm 1807 và 1808. Trong chiờn đờ ch này Ngài đã cho xờ trờ m Chờn ng Cờ Lê Quờ c Huy, mờ t tên đờ i tham nhữn, đờ đờm bình yên an cờ lờ c nghiờp lờ i cho dân chúng. Năm 1819 Ngài đờ c cờ đi kinh lờ c hai trờn Thanh, Nghờ . ờ đờy Ngài cũng áp đờ ng chính sách nói trên, thờ ng tay trờ ng trờ bờn quan lờ i tham ô rờ i chiờu đờ nhờ ng kờ làm lờn trờ vờ vờ i triờ u đờnh. Đờ c biờ t là Ngài cho lờp ra ba đờ i lính “Hờ i Lờ ng” (An Thuờn, Thanh Thuờn, và Bờ c Thuờn) gờ m nhờ ng thành phờn nờ i lờn đờ trờ vờ vờ i triờ u đờnh.

Vì c làm n i tể tướng nh t c a Ngài là x tể Hu nh Công Lý, Phó Tể tướng Trần Gia Đĩnh. Hu nh Công Lý là cha c a m t bà th phi r t đ c vua Minh M ng s ng ái. t th cha v vua, Hu nh Công Lý v vét t n c a c a dân chúng, hà hi p k y u, h i l ngang nhiên tr ng tr n. Tể tướng kêu ca th u đ n tai Ngài Tể tướng Trần, Ngài cho đi u tra t n g c. Có đ b ng ch ng Ngài dâng s lên tri u đình hải rõ t i tr ng c a Hu nh Công Lý. S tri u đình v n cha v c a vua, không dám th ng tay tr ng tr , Ngài bèn ra l nh x tr m Hu nh Công Lý tr c khi có l nh gi i t i ph m v kinh c a vua Minh M ng. T th i Gia Long, Ngài đã đ c tri u đình ban cho cái quy n “t n tr m h u t u” (x tr m tr c r i s tâu l i v i tri u đình sau) đ s đ ng biên c ng h u k p th i đáp ng v i tình th .

V đ c tính thanh liêm trong s ch c a b c cha m dân, Ngài là m t t m g ng vô cùng sáng chói cho ng i làm quan cũng nh nhi u công ch c Mi n Nam sau này.

Dũng c m, qu quy t, tr ng nhân ái

Đ c thanh liêm c a Ngài g n li n v i lòng dũng c m. Ngài có cái dũng c a đ ng nam nhi, c a b c tr ng phu, anh hùng. Ngài không r t r , e ng i hay s s t khi ph i hành đ ng đúng l ph i và công lý. Hoàn c nh có khó khăn nguy hi m đ n đầu Ngài cũng m nh đ n đ n thân vì lòng trung quân ái qu c, vì dân vì n c. Vì s thanh liêm trong s ch, vì l ph i Ngài không bao gi hèn y u khu t ph c tr c b t c k quy n th nào dù ng i đó là nhà vua đi n a. Tr ng h p Hu nh Công Lý trên kia là m t thí d đ n hình. Ngoài ra khi vua Minh M ng, vì t thù và vì s b m t ngôi, đem x t i Tể tướng Th Quyên, v c a Hoàng T C nh, m t cách oan u ng, thì ch m t mình Ngài can đ m dâng s lên vua xin tha t i cho ng i này. Vì c làm c a Ngài không kh i làm cho Minh M ng b c t c, gi n ghét Ngài thêm, nh ng vì l ph i Ngài v n c làm. Hai l n Minh M ng c ng i vào Nam gi ch c v quan tr ng đ u b Ngài g i tr l i tri u đình vì nh ng ng i này ch là nh ng k tham tàn, h i dân h i n c mà thôi. M t trong nh ng ng i đó là B ch Xuân Nguyên mà sau này s là đ u m i c a cu c n i lo n trong Nam do Lê Văn Khôi ch x ng. Minh M ng không a thái đ xem nh ng ng nh c a Ngài nh ng v n r t n s tài năng, đ c đ c a Ngài nên không dám làm gì trong lúc Ngài còn s ng, mà l i ôm p lòng gi n ghét đ sau này tìm c h i báo thù. Quan tr ng nh t là vì c Ngài không ch u thi hành l nh c m đ o h t s c g t gao c a Minh M ng. Ngài cho r ng vì c c m đ o, b t b gi t ch c các nhà truy n giáo và các giáo dân, b môn t a c ng không cho ng i Tây ph ng vào giao d ch, buôn bán, là m t chính sách h t s c sai l m. Trong Gia Đĩnh tr n (t Phan Thi t đ n Cà Mau), đ i s cai tr c a Ngài, không có s c m đ o và cũng không có s b môn t a c ng. Ngài không ph n b i nhà Nguyễn, luôn luôn b o v nhà Nguyễn, r t m c trung thành v i nhà Nguyễn, nh ng Ngài luôn luôn can đ m làm trái l nh nhà vua n u vì c làm c a Ngài có l i cho qu c gia, cho tri u đình, và cho ng i dân Nam Vi t.

Trung quân, ái quốc

Ngài luôn luôn trung thành với các vua nhà Nguyễn. Thuở thiêu thi Ngài đã theo phò vua Gia Long, vào sinh ra thế với nhà vua. Khi Gia Long mất, Ngài tiếp tục phò vua Minh Mạng, mặc dù Ngài không có thiện cảm với vua này. Ngài kính trọng yêu hoàng tử Đán, con trai của hoàng tử Cảnh. Cho nên khi Gia Long hỏi ý Ngài và Nguyễn Văn Thành về việc chọn ngôi, thì Ngài và Nguyễn Văn Thành đều nói nên chọn hoàng tử Đán vì hoàng tử Đán là con trai của hoàng tử Cảnh, là cháu đích tôn của nhà vua, và họ nhà, theo Ngài thì hoàng tử Đán rất khôn ngoan nhân từ, nhưng đức tính không tìm thấy ở hoàng tử Đệ. Vua Gia Long chọn cho có việc vậy thôi, chọn thế thì nhà vua đã có quyết định rồi. Nhà vua đã chọn thái tử Đệ làm ngôi vị ngôi, vì theo nhà vua thì hoàng tử Đán còn quá trẻ (mới 12 tuổi) nên có tính khí hiền hòa giống như hoàng tử Cảnh, và như vậy sẽ không gánh vác nên việc của triều đình. Thái tử Đệ, theo ý Ngài, là ngôi vị không có lòng dè dặt gì, ông ta là kẻ có trái tim sắt đá, như nhen, tàn bạo, ông ta rất thông minh nhưng cũng vô cùng nham hiểm. Bởi vậy như Ngài vẫn giữ một đức trung quân ái quốc cho đến khi chết cùng.

Uy Nghiêm, công nhân, nhưng rất, anh hùng

Ngài rất nghiêm nghị, rất uy nghi, ít có người dám nhìn thẳng vào mặt Ngài, kẻ cũng như người huân cứu đời thế trong triều. Chính vua Gia Long cũng công nhận rằng Ngài là bậc khai quốc công thần tính nghiêm mà thông, trọng quân theo quân pháp, không nể nang bất kỳ ai. Nhưng là đời với vua quan Xiêm và Chân Lạp. Họ rất sợ Ngài. Nhưng với dân chúng thì Ngài rất mực thông yêu, nhưng là đời với những người biết hay biết thì Ngài lại rất bao dung rộng lượng. Nhiều kẻ nên lo, chọn lựa triều đình, đáng trọng trọng, vậy mà khi họ biết hay biết, trở về với triều đình thì Ngài lại dung tha và còn cấp ruộng đất cho họ để họ làm ăn sinh sống. Ngài chọn trọng nhân khi mình đã dùng chính sách chiêu mộ về hàng, thì khi họ về với mình mình phải giữ đúng lời hứa, nếu không mình không phải là kẻ trọng nhân, không còn xứng đáng với lòng tin của kẻ khác. Một lòng tin thì những kẻ phiến loạn sẽ không còn tà quy chánh nữa, và loạn sẽ kéo dài không biết đến bao giờ nữa.

Rất sáng suốt, thủy xa, hiền nhân, có chính sách cai trị vô cùng khôn ngoan

Ngài là một người thủy xa, hiền nhân, và rất sáng suốt trong việc cai trị. Ông đưa về Tể tướng Trần Gia Đĩnh (xem như như một Phó Vong cai quản của Miền Nam nước Việt), với tất cả quyền hành trong tay, Ngài đã đem lại cho người dân Miền Nam một nền hòa bình thanh nhàn và yên ổn có trong lịch sử nước nhà. Đời người Ngài đã thâu phục Cao Miên và làm cho Xiêm La nên sự

Công lao to tát đ⊃i v⊃i dân Đ⊃ng Nai C⊃u Long

“Gia Đò nh này thò t có phúc mòi gồ p đò c mọt Tồ ng Trồ n nhò đò i quan. Tò i Kinh Thành, Bò c Thành vào Gia Đò nh thò y nhò đi qua mọt nồ c khác. Đò c sông thì trên bòn, đò i thuyồ n, ghe thuyồ n san sát, lúa gồ o nghìn nghồ t. Vòi vóc, đò thau, đò đò ng, đò sồ , đò gồ m, thồ o mọt quý, quồ , trồ m, hòi thò t là không thiồ u thồ gì. Trên đò t liồ n, nhà cồ a phồ xá san sát, kang trang. Đò ng đi liồ i lát qồ ch, lát đá sồ ch sồ mát mọt.

5 / 9

thể ng trên đ thể ng ph . Tôi th t m ng. Mình làm quan th y dân vui là mình vui. Làm quan ch bi t vui ph n mình th t đáng trách.”

Năm 1822 m t phái đoàn Anh do ông Crawford d n đ u có đ n y t ki n Ngài Tể Ng Trữ n. Trong d p này Crawford thú nh n: “Đây là l n đ u tiên tôi t i Saigon (Sài Gòn) và Píngeh (B n Nghé). Và tôi b t ng th y r ng nó không thua gì kinh đô n c Xiêm. V nhi u m t trông nó còn s m u t h n, không khí mát m h n, hàng hóa phong phú h n, giá c h p lý h n và an ninh đ đây r t t t, h n nhi u kinh thành mà chúng tôi đã đi qua. Tôi có c m giác nh đây là m t v ng qu c lý t ng.” Sau đó ông còn ghi l i trong quy n nh t ký c a ông v nh ng sinh ho t c a thành ph Sài Gòn lúc đó và ti ng tâm c a Ngài Tể Ng trữ n nh sau:

“Thành ph Saigon không xa bi n, có l cách đ 50 d m; thành ph Píngeh (B n Nghé) g n đó cách thành ph Saigon đ 3 d m. Dinh Tể Ng trữ n khá đ s và uy nghiêm. Các thành trì n m b sông An Thông hà. N i đây buôn bán s m u t. Dân xiêu tán t i đây đ c Tể Ng trữ n cho nh p h t ch, qua m t hai đ i đã tr thành ng i Gia Đĩnh. Đông nh t n i đây là dân Trung Hoa. Các dân t c n i đây đ c nhà n c b o h và h đ u có nghĩa v nh nhau. T t c đ u đ c s ng trong b u không khí an lành. Tr m c p không có. Ng i ăn mỳ r t hi m. Tể Ng trữ n r t nhân t , tha c b n gi c, b n ph , b n tr m c p ăn năn. Nh ng ông l i r t tàn b o v i b n c tình không ch u quy ph c tri u đình. Ch a đ đầu k c ng phép n c đ c tôn tr ng nh đ đây. M t v quan nh ra đ ng gh o gái cũng b cách ch c l u đây. M t đ a con vô l ch i m Tể Ng Trữ n bi t đ c cũng b ph t r t n ng.

đ đây chúng tôi mua đ c r t nhi u lúa g o, gà voi, s ng tê giác, các hàng t l a, đui th t đ p. T các n i, dân đi thuy n theo các kênh r ch lên bán cho chúng tôi. Nhìn dân chúng hân hoan vui v , chúng tôi bi t dân no đ . Nhi u ng i r t kính tr ng v Tể Ng Trữ n c a h .

Con ng i này ít h c. Nh ng l lòng thay là có đ c cái nhìn c i m h n nhi u nh ng đ i th n và c nhà vua h c r ng, lâu kinh s c a Kh ng giáo. Ngài s ng thanh liêm, mu n m mang đ t Gia Đĩnh này trù phú h n m i qu c gia khác đ trong vùng bi n Đông.”

Ngài vô cùng linh hi n đ i v i ng i dân Đ ng Nai C u Long

Tể Ng truy n r ng tể ng tinh c a Ngài là con c p b ch. Ng i ta th y lúc Ngài ng ban đêm con c p b ch th ng hi n ra ch p ch n bên c nh Ngài. Lúc ch a theo phò Nguyễ n Ánh Ngài

thông dùng thông loai nghiêm cấm mình làm cho thông con cấp hay vớ bên Rạch Ông Hô phi khi p s b đi. Ngồi ta cũng truy n thông r thông con h mà Ngài cho nuôi đ giao đ u r t s Ngài, luôn luôn nghe lo nh ch b o c a Ngài. Con voi (đ t tên Ba Sao) c a Tội Ng Trốn Bức Thành Lê Ch t t Ngài là con voi r t đ đ n không ai tr n i. M i khi n i c n gi n lên là nó phá phách, dầy xéo m t cách kh thông khi p, không ai có th làm gì đ c nó. Ch m t mình Ngài đ n tr c con v t kh thông l , g i tên nó, là Ngài làm cho nó đ u l i và tuân theo lo nh Ngài ngay.

R i m t hôm nghe đ n Tây Ninh có m t cô gái tên là Lý Th Thiên H thông r t là linh hi n, Ngài bèn đ n t n n i đ bi t th c h . Lúc Ngài đ n thì cô Lý Th Thiên H thông nh p vào xác m t cô gái đ n nói v i Ngài nh sau: “Tôi xin mách b o tr c cho Th thông Quan đ c bi t là h n c a Th thông Quan sau này s đ c phong th n và s r t là linh hi n, thông xác c a Th thông Quan thì s b hành h , m b xi ng xích, tên tu i b đ c khoét trong 12 năm, sau đó Th thông Quan s đ c minh oan và s đ c ph c h i danh v cũ.”

Sau khi Ngài m t r i thì Minh M thông bãi b t tội trốn Gia Đình, chia ra thành tĩn, c B ch Xuân Nguyên làm B chánh s t i thành Phiên An (t c là Sài Gòn). B ch Xuân Nguyên là k tham tàn gian ác, tr c đây đã đ c Minh M thông đ a vào làm Phó Tội Ng Trốn Gia Đình và đã b Đ c T Quân g i tr l i tri u đình. Vào làm b chánh lo n này, B ch Xuân Nguyên quy t đ nh tr m i thù x a. Bi t Minh M thông không a Đ c T Quân, B ch Xuân Nguyên mu n lo p công v i nhà vua nên ki m chuy n đ i u tra, b i móc, h ch h i thông tay chân b h c a Đ c T Quân v i thái đ hách đ ch v i l i l xúc ph m đ n Ngài Tội Ng Trốn m c dù Ngài đã là ng i thiên c . Con nuôi c a Đ c T Quân là Lê Văn Khôi không ch u đ c thái đ tr ch th thông và hành đ ng lo u manh thù v t c a B ch Xuân Nguyên nên t ra b t bình ch thông đ i. B ch Xuân Nguyên đem nh i Lê Văn Khôi và nhi u ng i trong đạo lính H i L thông c a Đ c T Quân. Nh có ng i giúp Lê Văn Khôi và 27 ng i khác trong s ng i H i L thông thoát kh i ng c bèn n i lên gi t ch t B ch Xuân Nguyên r i t ch c làm lo n ch thông l i tri u đình. Vi c làm c a B ch Xuân Nguyên gây s công ph n lo n lao trong đám quân nhân cũng nh dân chúng Mi n Nam vì đây ai ai cũng m n th thông kính n Đ c T Quân xem Ngài nh v th n b o h cho ng i dân vùng này. Cho nên ch trong vòng m t tháng t t c 6 tĩn Mi n Nam đ u theo Lê Văn Khôi. Thanh th c a Lê Văn Khôi r t lo n làm cho Minh M thông h t s c lo s ph i c m t đoàn binh hùng t thông m nh vào Nam đ p lo n. Cu i năm này (1833) Lê Văn Khôi b b nh ch t nh thông đám ng i theo ông v n c th trong thành. Quân tri u đình bao vây bên ngoài thông không làm gì đ c. Mãi đ n năm 1835 thông th c c n khô thành Phiên An m i b h . Có 6 t i ph m b đóng cũ g i v Kinh, còn t t c binh sĩ và nam ph lão u trong thành (c th y 1831 ng i) đ u b chém h t và chôn chung trong m t h m g i là “Mã Ng y.” Đ i v i Đ c T Quân, Minh M thông c đ n c n gi n, đ r ng: “Lê Văn Duy t i nhi u đ m không xu , càng nói càng đau lòng, b quan tài mà chém xác cũng không quá đáng. Thông nghĩ r thông nó ch t đã lâu, còn cái x thông khô trong mã cũng ch thông c n gia hình. Nay sai Tội Ng Đ c Gia Đình đ n ch mã Duy t cào b ng, đánh 100 tr thông, kh c to 8 ch “Quy n Yêm Lê Văn Duy t ph c pháp x .” T đó trên ngôi m b cào b thông c a Ngài có m t s i xi ng s t và m t bia đá có kh c 8 ch nói trên.

Ngườ i ta k ể i r ể ng ít lâu sau trong m ột gi ờ c ờ Minh M ộ ng g ặp Đ ể c T ể Quân. Minh M ộ ng h ỏi Duy t đi đâu đó? Đ ể c T ể Quân, m ột đ ể nh ể hai hòn than, tr ể i: “Không còn nhà, đi lang thang ch ể i, không ng ể i b ể c vào T ể C ể m Thành.” Nói xong Ng ể bi ể n m ột. Minh M ộ ng s ể quá cho đ ể p bia đá và s ể i xích và đ ể cho con cháu Đ ể c T ể Quân sau này t ể s ể a đ ể p m ể i. Dân trong vùng Gia Đĩnh x ể a đã đ ể n đ ể ng lên ng ể đ ể n th ể b ể th ể g ể i là “Lăng Ông.” Lăng Ông linh thiêng vô cùng đ ể i v ể i ng ể i dân Gia Đĩnh cũng nh ể c ể dân chúng Mi ể n Nam nói chung. Sau này vua T ể Đ ể c nghĩ đ ể n công lao c ể a Đ ể c T ể Quân m ể i truy ph ể c nguyên hàm cho Ng ể là: “V ể NG CÁC CÔNG TH ể N CH ể NG T ể QU ể N BÌNH T ể T ể NG QU ể N CÔNG.”

Cũng t ể đó nh ể ng ng ể i dân t ể m ể i n ể i c ể a Gia Đĩnh x ể a (t ể Phan Thi ể t đ ể n Cà Mau) đã đ ể n n ể i đây dâng hoa, đ ể t h ể ng cho Đ ể c Th ể ng Công. Không ngày nào h ể ng khói ể đây không nghi ngút. R ể i khi đêm xu ể ng không khí ể đây âm u rùng r ể n, ng ể i ta nghe th ể y ti ể ng ma khóc, ti ể ng ng ể i ng ể a r ể m r ể đi. Dân c ể ể quanh vùng ban đêm không ai dám đ ể n g ể n, ng ể i đi qua đ ể ng ph ể i lánh xa ch ể y. Ng ể i ta đ ể n Ng ể r ể t linh hi ể n. M ột l ể n n ể có m ột đoàn r ể c s ể c th ể n đi ngang qua lăng mi ể u Đ ể c Th ể ng Công, chiêm tr ể ng ể m ể mà không c ể ng ể i vào bái y ể t Đ ể Ông, th ể là c ể ng ể i l ể n ki ể u c ể a đám r ể c t ể nhiên b ể qu ể t ngã gi ể a đ ể ng. Sau đó có ng ể i ch ể t nh ể ra v ể i h ể ng vào lăng Ông kh ể n vái t ể i r ể i thì đoàn r ể c m ể i đ ể c đi qua bình an. Nh ể ng ng ể i làm vi ể c cho chính quy ể n, có đ ể u óc vô th ể n, t ể v ể x ể c l ểo v ể i th ể n linh tr ể c mi ể u th ể Đ ể c Th ể ng Công đ ể u b ể Ng ể tr ể ng ph ể t n ể ng n ể. Ngày nay trong dân gian ai cũng nghe nói đ ể n s ể hi ể n linh c ể a Ng ể. Ng ể luôn luôn tr ể ng ph ể t nh ể ng k ể gian, k ể tr ể m c ể p, k ể x ể c l ểo vô l ể, k ể th ể th ể t man trá tr ể c lăng mi ể u c ể a Ng ể. Ng ể i ta hay nói đ ể n nh ể ng tr ể ng h ể p b ể ‘Ông v ể t’, “Ông b ể c” hay “Ông b ể t h ể c máu,” đ ể ch ể nh ể ng tr ể ng ph ể t đó. Tr ể c đây các c ể quan hay h ểng s ể có v ể án bí ể n không tìm ra manh m ể i thì ng ể i ta th ể ng đ ể a các đ ể ng s ể đ ể n “Lăng Ông” cho th ể tr ể c đ ể n th ể Ng ể. Ng ể c l ể i nhi ể u ng ể i th ể ng dân làm ăn l ể ng thi ể n hay đ ể n c ể u xin Ng ể giúp cho h ể s ể bình yên, thành công trong vi ể c làm, thi c ể đ ể t, thành t ể u trong vi ể c c ể i xin, b ể nh ho ể n ch ể ng kh ể i, v ể h ể u h ể t đ ể u đ ể c Ng ể ch ể ng tri giúp đ ể. Ti ể ng đ ể n v ể vi ể c Đ ể c Th ể ng Công hi ể n linh th ể ng hay thi ể ân, gi ểng h ể a đ ể c truy ể n t ể ng m ể i lúc m ột lan xa trong dân chúng t ể x ể a đ ể n gi ể và mãi mãi v ể sau này.

L ể K ể T

N ể u ng ể i dân Đ ể ng Nai C ể u Long x ể a kia may m ể n có đ ể c m ột nhà cai tr ể khôn ngoan, nhân đ ể c, sáng su ể t, bi ể t th ể ng dân th ể ng n ể c nh ể Đ ể c Th ể ng Công khi Ng ể còn t ể i th ể và làm T ể ng Tr ể n Gia Đĩnh thành, thì ngày nay dân chúng Mi ể n Nam cũng vô cùng h ểnh đ ể n và may m ể n có m ột v ể th ể n b ể o h ể h ể t s ể c hi ể n linh nh ể Đ ể c T ể Quân. Ti ể c r ể ng dân Vi ể t Nam nói chung không đ ể c cái may m ể n đó vì tri ể u đình Minh M ộ ng cũng nh ể đa s ể các đ ể i th ể n c ể a tri ể u đình này không có đ ể c cái khôn ngoan nhân đ ể c và lòng th ể ng n ể c th ể ng dân c ể a Ng ể Ch ể ng T ể Quân Bình T ể T ể ng Qu ể n Công.” N ể u nh ể tri ể u đình và các đ ể i th ể n

Cả triu đình này cũng khôn ngoan, thỹ xa, hĩt lòng vì dân vì nĩc, áp dĩng chính sách cai trĩ khôn khéo, cĩi mĩ cĩa Đĩc Thĩĩng Công đã áp dĩng trong miĩn Nam thì cĩ nĩĩc Viĩt Nam đã sĩm trĩ thành mĩt nĩĩc tiĩn bĩ hùng cĩĩng nhĩ Nhĩt Bĩn tĩ đĩu thĩ kĩ thĩ XX rĩi, và ngĩĩi dân Viĩt Nam đã đĩĩc mĩn no hĩnh phúc nhĩ nhĩng ngĩĩi dân trong các xĩ hĩi tiĩn bĩ khác tĩ lâu. Ngĩĩi đĩi sau nĩu thĩt lòng thĩĩng dân thĩĩng nĩĩc, nĩu thĩt lòng muĩn cho xĩ hĩi tiĩn bĩ, dân chúng mĩn no hĩnh phúc, thì nên hĩc hĩi chính sách cai trĩ khôn ngoan sáng suĩt cĩi mĩ cĩa Đĩc Thĩĩng Công. Ngĩi thĩt vô cùng xĩng đáng làm tĩm gĩĩng cho ngĩĩi làm chính trĩ sau này, xĩng đáng đĩĩc sĩ nhĩ nĩ đĩi đĩi cũng nhĩ sĩ tin tĩĩng phĩng thĩ và sũng bĩi ngàn năm cả ngĩĩi dân Nam Viĩt vỹ.